

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 2107/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện dự án thủy điện Sơn La

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2001/QH10 của Quốc hội khóa X kỳ họp thứ 9 ngày 29 tháng 6 năm 2001 về chủ trương đầu tư Dự án nhà máy thủy điện Sơn La và Nghị quyết số 13/2002/QH11 của Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 2 ngày 16 tháng 12 năm 2002 về phương án xây dựng công trình thủy điện Sơn La;

Căn cứ các Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đầu tư Dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ các Quyết định số 09/2004/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La và số 677/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân tái định cư Dự án thủy điện Sơn La; Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Cơ chế quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 207/2004/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2004 về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Sơn La; số 11/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều về cơ chế quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Sơn La; số 136/2008/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2008 về việc sửa đổi Điều 15 của Quyết định số 207/2004/QĐ-TTg.

Điều 3. Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Điện Biên và Lai Châu, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tập đoàn Sông Đà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG

PHÓ THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Hoàng Trung Hải

CƠ CHẾ

Quản lý và thực hiện dự án thủy điện Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2107/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương 1.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Quy định các cơ chế đặc thù áp dụng riêng cho quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Sơn La nhằm đảm bảo triển khai thực hiện Dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
2. Quy định trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư và các bên tham gia thực hiện Dự án.
3. Quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương và các bên tham gia thực hiện trong quá trình quản lý và thực hiện Dự án.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

- a) Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La, các Bộ, ngành và địa phương có liên quan tới quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Sơn La;
- b) Chủ đầu tư các dự án thành phần của Dự án thủy điện Sơn La;
- c) Tổng thầu và các bên tham gia thực hiện các dự án thành phần.

2. Phạm vi áp dụng:

Cơ chế này áp dụng cho Dự án thủy điện Sơn La bao gồm các dự án thành phần sau:

- a) Dự án xây dựng công trình thủy điện Sơn La, do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trước đây là Tổng công ty Điện lực Việt Nam) là chủ đầu tư;
- b) Dự án di dân tái định cư theo địa bàn quản lý, do Ủy ban nhân dân các tỉnh Sơn La, Điện Biên và Lai Châu là chủ đầu tư;
- c) Dự án các công trình giao thông tránh ngập, do Bộ Giao thông vận tải là chủ đầu tư.

3. Những nội dung về quản lý và thực hiện dự án không thuộc đối tượng, phạm vi tại quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Chương 2.

CÁC CƠ CHẾ ĐẶC THÙ QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN SƠN LA

Điều 3. Công tác thiết kế và tư vấn

1. Thiết kế kỹ thuật được lập theo 2 giai đoạn. Nội dung cụ thể của thiết kế kỹ thuật từng giai đoạn do Bộ Công thương (trước đây là Bộ Công nghiệp) quy định.

2. Các nội dung thiết kế được phép phê duyệt riêng, trước khi thiết kế kỹ thuật giai đoạn 1 được duyệt bao gồm:

a) Quy hoạch tổng mặt bằng thi công công trình;

b) Thiết kế kỹ thuật các công trình dẫn dòng thi công;

c) Các hạng mục công trình thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng và phục vụ thi công: các công trình phụ trợ, nhà ở và nhà làm việc; các mỏ vật liệu xây dựng; các công trình công cộng; các công trình phục vụ thi công: hệ thống giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc và nhà điều hành của Ban Quản lý Dự án.

3. Các tổ chức thực hiện công tác tư vấn và phương thức lựa chọn:

a) Tư vấn lập thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán là liên danh gồm: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện I (trước đây là Công ty Tư vấn xây dựng Điện I) chủ trì, phối hợp với Viện Thiết kế thủy công Moskva (Cộng hòa Liên bang Nga). Những công việc đặc thù được phép thuê thêm tư vấn phụ nước ngoài;

b) Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công là liên danh gồm: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện I chủ trì, phối hợp với Viện Thiết kế thủy công Moskva (Cộng hòa Liên bang Nga). Những công việc đặc thù được phép thuê thêm tư vấn phụ nước ngoài; Cho phép Hội đồng thành viên (trước đây là Hội đồng quản trị) Tập đoàn Điện lực Việt Nam chỉ định tư vấn phụ nước ngoài trợ giúp tư vấn chính lập bản vẽ thi công.

c) Tư vấn thẩm định thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán: gồm tổ chức tư vấn trong nước do Bộ Công thương chỉ định và tổ chức tư vấn nước ngoài được lựa chọn thông qua đấu thầu quốc tế hạn chế.

Bộ Công thương chịu trách nhiệm quy định cụ thể về phạm vi công việc của tư vấn thẩm định;

d) Tư vấn thiết kế tổ chức thi công: do Tổng thầu thi công thực hiện. Những công việc đặc thù được phép thuê thêm tư vấn phụ nước ngoài;

đ) Chủ đầu tư thông qua đấu thầu quốc tế hạn chế để lựa chọn tư vấn nước ngoài có kinh nghiệm và năng lực làm tư vấn giám sát thi công tuyến năng lượng, phần đập bê tông đầm lăn (RCC) và các hạng mục công trình có kỹ thuật phức tạp; chủ đầu tư tổ chức thực hiện hoặc thuê Tư vấn giám sát thi công các hạng mục, công việc còn lại theo quy định hiện hành;

Bộ Công thương quy định phạm vi công việc, phân công trách nhiệm thực hiện của các tổ chức tư vấn; phê duyệt kết quả đấu thầu và hợp đồng tư vấn nước ngoài.

Điều 4. Đơn giá, tổng dự toán và dự toán các hạng mục

1. Bộ Công thương thành lập Ban Đơn giá công trình. Ban Đơn giá công trình xây dựng định mức - đơn giá, trình chủ đầu tư xem xét, trình Bộ Công thương thẩm định và ban hành sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng.

Bộ Công thương xem xét ủy quyền cho Ban Đơn giá công trình quyết định bù trừ trượt giá hàng năm phù hợp với các quy định về điều chỉnh giá tại từng thời điểm.

2. Tổng dự toán xây dựng công trình được lập và phê duyệt sau khi thiết kế kỹ thuật giai đoạn 2 và đơn giá công trình được ban hành và phải phê duyệt chậm nhất đến khi thực hiện 30% giá trị xây dựng trong tổng mức đầu tư.

3. Tổ chức nghiệm thu, thanh toán khối lượng hạng mục hoàn thành theo dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và thiết kế tổ chức thi công được duyệt phù hợp với thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán được duyệt.

4. Trong thời gian thiết kế kỹ thuật giai đoạn 2 và tổng dự toán chưa được phê duyệt, cho phép lập thiết kế và dự toán các hạng mục công trình được phép triển khai trước để trình duyệt làm cơ sở ký hợp đồng thực hiện hạng mục đó.

Điều 5. Phạm vi công việc thi công xây dựng công trình và cơ chế thực hiện

1. Tổng thầu thi công và phạm vi hợp đồng tổng thầu thi công:

a) Tập đoàn Sông Đà (trước đây là Tổng công ty Sông Đà) là Tổng thầu thi công. Các nhà thầu thành viên gồm: Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng